

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2024

"Về việc Ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Năng
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đăng Ninh

Bà Trần Thị Kim Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2024/ TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A; Sinh năm 2000; Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D; Sinh năm 2000; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Đài Loan); Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn ngày 20/01/2021, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, chị tiếp tục đi học, còn anh D làm việc tại huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh,

thỉnh thoảng thứ 7, chủ nhật hai vợ chồng mới gặp nhau. Tháng 11/2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D không tin tưởng chị, nghi ngờ chị có tình cảm với người khác. Sau khi tranh cãi hai vợ chồng cắt đứt liên lạc với nhau. Chị vào S làm việc, còn anh D vẫn ở huyện Đ, Hà Tĩnh, chị cũng không về nhà anh D kể từ thời điểm đó đến nay. Tháng 6/2023 anh D đi lao động tại Đài Loan, tháng 11/2023 anh chị liên lạc trở lại để thống nhất làm thủ tục ly hôn vì cả hai đều đã có cuộc sống mới. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh D.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị A trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh Nguyễn Văn D tại Đài Loan mà chỉ biết anh thường gọi điện về cho mẹ để anh bà Hoàng Thị H ở Thôn Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Chị đề nghị Tòa án thu thập địa chỉ của anh D qua mẹ anh.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D hiện đang làm việc tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành làm việc với mẹ anh là bà Hoàng Thị H ở Thôn Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; gọi điện qua tài khoản mạng xã hội với anh D do gia đình cung cấp, nội dung thể hiện: Anh và chị Nguyễn Thị A kết hôn ngày 20/01/2021, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ở xa nhau, không hòa hợp. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị A xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh hiện đang lao động tự do tại nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể nên không cung cấp được cho Tòa án. Anh không thể về Việt Nam giải quyết vụ án nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho mẹ anh là bà Hoàng Thị H ở Thôn Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, anh ủy quyền cho bà H nhận thay anh và giao lại cho anh.

Bà Hoàng Thị H đồng ý nhận ủy quyền của anh Nguyễn Văn D về việc giao nhận các tài liệu chứng cứ và cam kết nhận trách nhiệm giao lại cho anh D.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

Về quan hệ vợ chồng: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn D.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị A tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị A (trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh) khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn D (Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh), anh D đang sống và làm việc tại Đài Loan. Theo công văn số 5049/QLXNC- P3 ngày 14/3/2024 của Cục Q thì anh Nguyễn Văn D đã xuất cảnh ngày 12/6/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuy anh D thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng cố tình không cung cấp địa chỉ của anh hiện nay ở nước ngoài. Gia đình anh vẫn thường xuyên liên lạc với anh D nên đã nhận các văn bản tố tụng để thông báo cho anh D. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Do điều kiện công việc nên anh D yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết, xét xử và các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho mẹ anh là bà Hoàng Thị H nhận. Chị Nguyễn Thị A vì lý do ở xa và bận công việc nên không thể đến tham gia phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh D, chị A theo thủ tục chung.

Bà Hoàng Thị H đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết nhận trách nhiệm giao lại cho anh Nguyễn Văn D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh D là hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự, vợ chồng có mâu thuẫn do ở xa nhau, không tin tưởng nhau và không hòa hợp, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay, hai bên xác định tình cảm không còn, chị A xin ly hôn, anh D đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị A và anh D không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn càng tăng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, hai bên có yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn D.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn D không có con chung, miễn xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn D.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000767 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị Nguyễn Thị A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn có quyền

kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh HÀ Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã An Dũng,
huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VP, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Năng